TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, Về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T– Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T S, xã P C, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Đầu Tiến C– Sinh năm 1983,

Địa chỉ: Thôn T S, xã P C, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thắm và anh Đầu Tiến Cảnh;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận chị Dương Thị T và anh Đầu Tiến C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, vợ chồng tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung là Đầu Dương Bảo T - sinh ngày 16/8/2006 và Đầu Dương Bảo P – Sinh ngày 12/3/2012 cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đầu Tiến C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con 1.000.000đồng/tháng cho đến khi mỗi người con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ 01/02/2019

Anh Đầu Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Dương Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí thuận tình ly hôn và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2016/0001577 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Cường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sang

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 30 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2019
Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018
Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Chị Dương Thị Thắm, anh Đầu Tiến Cảnh thuận tình ly hôn;

2. Về con chung: Có 02 con chung là Đầu Dương Bảo Thọ - sinh ngày 16/8/2006 và Đầu Dương Bảo Phúc – Sinh ngày 12/3/2012; chị Thắm và anh Cảnh thỏa thuận giao 02 con cho chị Thắm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đầu Tiến Cảnh cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000đồng/tháng đến khi mỗi người con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ 01/02/2019

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

4. Về nợ chung: Không có

3. Về án phí: Chị Dương Thị Thắm tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con;

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Phạm Minh Trung	**Trần Thanh Sang**

Nơi nhận:
- Những người tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 250/TB -TLVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ*, ngày* 04 *tháng* 12 *năm* 2018

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

- Chị Dương Thị Thắm – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Là nguyên đơn

- Anh Đầu Tiến Cảnh – Sinh năm 1983,

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Là bị đơn

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ đã thụ lý vụ án dân sự số: 156/2018/TLST- HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu ly hôn anh Đầu Tiến Cảnh;

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đầu Dương Bảo Thọ - sinh ngày 16/8/2006 và Đầu Dương Bảo Phúc – Sinh ngày 12/3/2012; chị Thắm yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con sau khi ly hôn, yêu cầu anh Cảnh cấp dưỡng nuôi con theo luật định;

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1.Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chị Thắm

2.Bản sao hồ sơ xã quản lý hộ khẩu gia đình chị Thắm

3.Trích lục kết hôn(bản sao)

4.Trích lục khai sinh các con Đầu Dương Bảo Thọ và Đầu Dương Bảo Phúc

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đức Phổ thông báo cho chị Dương Thị Thắm , anh Đầu Tiến Cảnh được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn anh Đầu Tiến Cảnh phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sang

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3),(4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(6) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi "DS"; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ"; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi "KDTM"; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi "LĐ" (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).

(7) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(8), (9) và (10) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện).

(11) Ghi cụ thể những vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết.

(12) Trường hợp vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn thì ghi: "Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn".

(13) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người khởi kiện gửi kèm theo đơn khởi kiện.

(14) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: Thông báo cho Ông được biết; Thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).